

# KIM QUANG MINH VĂN KINH CÚ

## QUYỂN 2

### **1. Nói về ba chương:**

Báo chương như trên rất dễ hiểu, còn phiến não và nghiệp thì thế nào? Có vài người nói: “Thường khởi mà nhẹ thì gọi là phiến não, thường khởi mà nặng gọi là nghiệp”. Đại sư Thiên Thai nói: “Nhậm Vận thường có là phiến não, cuối cùng khởi tâm quyết định phát động đến thân miệng, chắc chắn dẫn đến báo ứng là nghiệp”. Nếu thế thì sao xấu, tai họa khác thường đều không liên quan đến tâm, thế nào là nghiệp chương? Đây là tướng bên ngoài biểu lộ nghiệp sắp phát khởi, tướng của nghiệp phải trả báo thì bị nghiệp chương này. Nếu nghiệp phiến não chuyển đổi thì báo chưa chắc đã chuyển, còn báo chuyển thì nghiệp phiến não chắc chắn chuyển. Nói chung thì phiến não kiến tư đều có lo buồn sợ hãi. Theo luận riêng thì lo buồn thuộc về kiến phiến não, sợ hãi thuộc về ái phiến não. Ở đây không ghi đủ...

### **2. Phá nghiệp chương:**

Kế là phá nghiệp chương, đó là từ “sao xấu tai họa khác thường” trở xuống. Nghiệp sắp cảm lấy quả báo cho nên tướng hiện ra trước, tướng gọi là biểu đạt phát ý ở đây vậy. Sao xấu là riêng có khách tinh (sao mới xuất hiện và sao chổi), cũng là năm sao và hai mươi tám sao, mỗi phương có bảy ngôi, bốn lần bảy thành hai mươi tám ngôi, trái với số độ thì mất đi giới hạn. Hoặc sao Huỳnh làm hoặc loạn hành Ma tuệ (sao chổi) xuất hiện, đó là khách tinh. Tai họa khác thường là gió mưa sương tuyết... trái với thời tiết. Các tà có ba loại, đó là nhân tà, quỷ tà và pháp tà; trùng đạo có quỷ độc, lại nói ba độc là trùng (sâu bọ). Biến quái là những loài quái dị, đó là thân hình và tiếng kêu ghê rợn của các loài cầm thú. Ác mộng tức là tâm linh sâu kín mà nghiệp hiện bày trong đó, chính là mộng thấy những điều không vừa ý.

### **3. Các nghiệp không ngoài năm tội:**

Các nghiệp tiêu biểu cho quả báo không ngoài năm tội, hoặc sao xấu tiêu biểu cho điều vong thân mất mạng, đó là tướng của nghiệp sát

sinh; sao xấu tiêu biểu cho thân khí nghèo khó bản cùng, đó là tướng nghiệp trộm cướp; sao xấu trên biểu cho thân thuộc chia lìa, đó là tướng của nghiệp dâm dục; sao xấu tiêu biểu cho vu cáo chê bai, đó là tướng của nghiệp nói dối; sao xấu tiêu biểu cho tan mất tài sản, đó là tướng của nghiệp rượu chè. Ngoài ra tai họa khác thường cầm thú quá lạ ác mộng v.v..., tùy theo từng lúc mà có những sự tiêu biểu khác nhau, để tâm chú ý suy nghĩ tường tận thì không ngoài quả báo của năm tội, hành giả hiểu biết nên suy ngẫm, đâu cần phải chẻ cật tre, đâm rùa để hỏi thần thành mới rõ ràng hay sao? Từ “nên tắm gội sạch sẽ...” trở xuống là đưa ra hai phương pháp có thể làm cho không còn các điều ác. Tướng nghiệp trước bên ngoài bày rõ quả báo không lâu, bên trong không có cách nào cúng tế. Dựa theo ba nghiệp đó tạo thành phương hướng cho ba đức, dùng sự tiêu biểu cho lý.

#### **4. Nói về ba đức Niết-bàn:**

Tắm gội thân thể hôi hám là bắt trước theo Pháp thân, bịt miệng thu tai là bắt trước theo Bát-nhã, lắng lòng thanh tịnh là bắt trước theo giải thoát. Trước khiến tắm gội nội thân sau lại khuyên làm sạch sẽ áo quần bên ngoài, như thế trong ngoài đều thành tựu. Trước chỉ bảo nghe, sau lại răn nhắc khiến chuyên chú lắng nghe, là trịnh trọng ngậm miệng. Trước khiến dốc lòng, sau nêu rõ cảnh dốc lòng, là thành tựu phương pháp. Thân người vốn ở nơi bất tịnh, hoa sen vốn ở nơi bùn lầy, thì như chiêm-đàn mọc lên từ y lan, thế gian hiện thấy. Nay gần thì nhờ vào khuôn phép của ba nghiệp, xa thì thành tựu nghĩa mẫu của ba đức, có thể không tin hay sao? Tắm gội pháp thân có thể tránh khỏi báo chướng, bịt tai ngậm miệng có thể tránh khỏi phiền não chướng, dốc lòng có thể tránh khỏi nghiệp chướng...

#### **5. Kết thúc thành tựu:**

Từ “oai đức kinh này” trở xuống là phần thứ tư kết thúc thành tựu. Có công năng tiêu trừ hết là nói về chuyển đổi ba chướng. Nay được vắng lặng là thành tựu ba đức. Vắng lặng chỉ là Niết-bàn, Niết-bàn chỉ là ba đức, phương pháp của ba nghiệp trước đã thành tựu, lý số của ba chướng sẽ đổi thay, ba chướng chuyển đổi như thế rồi, thì lý số sẽ thành tựu ba đức, báo chướng chuyển thành Pháp thân đức, phiền não chướng chuyển thành Bát-nhã đức, nghiệp chướng chuyển thành Giải thoát đức. Trước nhờ vào sự tướng dùng cạn cột tiêu biểu cho sự sâu xa, sau nói vắng lặng là dùng sâu xa để kết luận cho sự cạn cột. Văn kinh dày chắc, ít người thấy được nghĩa lý... Từ bốn vị thiên vương hộ thế v.v... trở xuống là nói về phần lưu thông, đều như trên đã nói.

## **GIẢI THÍCH PHẨM TUỔI THỌ**

### **1. Nói về tuổi thọ của Phật:**

Phật vốn chẳng có thân chẳng có thọ, cũng chẳng có hạn lượng, thuận theo thế gian mà nói về ba thân, cũng thuận theo thế gian mà nói về tuổi thọ. Pháp thân là phép tắc pháp tánh, trở lại lấy pháp tánh làm thân. Thân này chẳng phải sắc chất cũng chẳng phải tâm trí, chẳng được sự thâm nhiếp giữ gìn của ấm giới nhập, gượng lấy pháp tánh làm pháp thân. Pháp tánh thọ, chẳng phải là báo ứng đạt được mạng căn, cũng không giữ gìn nối nhau, gượng nhắm vào sự chẳng đời chẳng đời gọi đó là thọ. Thọ này chẳng phải là hạn lượng dài lâu, cũng chẳng phải là hạn lượng ngắn ngủi, không kéo dài ra không rút ngắn lại, gượng cho pháp giới đồng với lượng của hư không. Đây chính là thân của chẳng phải thân - thọ của vô thọ - lượng của bất lượng. Báo thân là những cảm ứng của sự tu hành. Kinh Pháp Hoa chép: “Do nghiệp tu lâu mà có được”. Kinh Niết bàn chép: “Đại bát Niết-bàn do tu đạo đạt được nên trí Như như chiếu soi cảnh như như, Bồ-đề trí tuệ tương ứng thâm hợp với pháp tánh”. Tương ứng là giống như nắp và hộp khớp nhau. thâm hợp là như nước và sữa hòa hợp nhau.

### **2. Nói về pháp thân Phật:**

Pháp thân chẳng phải thân, chẳng phải chẳng phải thân, trí đã thâm hợp cũng chẳng phải thân chẳng phải không thân, gượng gọi trí này là Báo thân. Pháp thọ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, trí đã thâm hợp cũng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, gượng gọi thường là Thường là Thọ. Pháp đã chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, gượng gọi là vô lượng này là lượng. Ứng thân là ứng hóa thân hình giống như chúng sinh là thân. Ứng hiện cùng giữ gìn nối nhau là thọ, ứng là đồng dài ngắn làm lượng. Ứng thân là ứng hóa đồng với thân chúng sinh làm Thân.

Trí và thể thâm hợp khởi ra công dụng to lớn, như nước ngân và vàng ròng có thể dát các sắc tượng, công đức và pháp thân ứng hiện đến mọi nơi, có khả năng làm thân, làm chẳng phải thân, có khả năng là Thường Thọ, là chẳng phải thường thọ, là vô lượng, là hữu lượng. Hữu lượng có hai nghĩa: một là lượng của Vô lượng, hai là lượng của hữu lượng, như bảy trăm A-tăng-kỳ và tám mươi đại kiếp... là lượng của hữu lượng; như cân núi, giọt nước biển thật giới hạn, phàm phu không thể biết được, Phật A-di-đà thật có kỳ hạn, nhưng trời người chẳng thể tính được, đây là vô lượng của hữu lượng. Ứng Phật đều là hai lượng, tùy

vật tùy duyên ngắn dài khác nhau. Nhưng ba thân, ba thọ, ba lượng này không thể có một khác riêng, cho nên trái với pháp thể, tức một mà ba, tức ba mà một, chính là khế hợp huyền văn. Vì thế văn dưới nói: “Nếu đi sâu vào pháp tánh, tức là đối với kinh Kim Quang Minh này mà thấy được ta Thích-ca Mâu-ni chính là nghĩa đó. Nhưng Tín Tướng chỉ nghi ngờ về hữu lượng của ứng thân, bốn Đức Phật chỉ nêu ra vô lượng của ứng thân, dứt bỏ hữu lượng, dấu tích nghi ngờ đã hết thì thông suốt sâu xa Báo thân và Pháp thân.

### **3. Lại nói về tuổi thọ của Phật:**

Hoặc từ điều nghi của Tín Tướng nên nói Thọ là hữu lượng, hoặc từ bốn Đức Phật cởi mở điều nghi nên nói là Thọ vô lượng, nhưng nay không nói Thọ hữu lượng, không nói Thọ vô lượng, mà nói thẳng Tuổi thọ, ý là muốn nói đầy đủ về tuổi thọ của ba Phật, do đó không thiên về đề mục mà giữ lấy ý để giải thích. Nếu là từ nghĩa thì chính là Tuổi thọ của Báo thân, vì sao chọn lấy ý này? Báo thân thì trên thâm hợp dưới tương ứng, trên thâm hợp với pháp tánh tức là chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, dưới ứng hợp cơ duyên là năng lượng, năng vô lượng, lượng nghi ngờ dẫn đến vô lượng. Đáp rằng tức là thấu đạt đến viên, các nhà chú thích kinh điển từ đó phát sinh kiến giải trọn vẹn mà đề tên phẩm. Nêu một mà che lấp nhiều, từ nghĩa này cho nên đề là phẩm Tuổi thọ.

### **4. Nói về ba lớp của phẩm Tuổi thọ:**

Lại nữa, cùng lúc mà trùng giải, phẩm Tuổi thọ cũng thực hành ba lớp:

1. Huyền nghĩa.
2. Dẫn chứng.
3. Hoàn nguyên.

Huyền nghĩa là Thọ là mạng, nghĩa là báo được mạng căn gìn giữ nối nhau không dứt gọi là Thọ, số hạn dài ngắn gọi là lượng, cho nên nói là tuổi thọ. Ở đây giải thích về nhân duyên tuổi thọ của ứng thân Phật. Lại, Thọ là thọ lãnh, cảnh và trí hòa hợp cùng nhau thọ lãnh đầy đủ, nghĩa là trí vô phân biệt thọ lãnh đầy đủ cảnh vô phân biệt, cảnh vô phân biệt thọ lãnh đầy đủ trí vô phân biệt, như hộp lớn nắp lớn, cho nên Thọ nghĩa là thọ lãnh. Lượng là tương ứng, cảnh và trí tương ứng cho nên nói là Lượng, đây là giải thích về tuổi thọ của Báo Phật. Lại nữa, Thọ là lâu dài, thường còn không thay đổi gọi là lâu dài, Lượng là chọn lượng, Thọ của thường còn lâu dài chẳng phải số nhiều chẳng phải số ít, chẳng phải tương ứng mà biết hết, chẳng phải tương ứng, không thể

biết hết, chẳng phải nói được, chẳng phải không thể nói được, không thể đặt tên, gương dùng chọn lượng để nói về sự lâu dài đó; đây là giải thích về tuổi thọ của Pháp thân.

### **5. Nói về lượng:**

Lần đầu chia làm hai:

1) Lượng hữu lượng: như tuổi thọ của Phật Thích-ca là tám mươi năm.

2) Lượng vô lượng: như tuổi thọ của Phật Di-đà, thật sự là có hạn lượng, nhưng trời người vốn không thể suy lường được, cho nên nói là lượng vô lượng. Lượng vô lượng này đều là việc làm của ứng Phật. Lần thứ hai cũng có hai nghĩa. Phật dùng trí như như để xứng hợp với cảnh như như, cảnh vô phân biệt, trí cũng vô phân biệt, nếu cảnh xứng hợp với trí thì trí có phân biệt, cảnh cũng có phân biệt. Biết và không biết này đều được Báo Phật nói rõ. Lần thứ ba cũng có hai nghĩa:

1. Sâu xa vắng lặng không thể nói.

2. Dùng phương tiện từ bi cũng có thể nói.

Có thể nói và không thể nói ở đây là pháp của pháp thân Phật. Thứ hai là Dẫn chứng: tám mươi năm là chứng minh về hữu lượng, chúng tám bộ các vị trời, người không thể nào suy nghĩ dự đoán, không thể nào đếm biết được cân núi, giọt nước biển, đây là chứng minh về lượng vô lượng. Ranh giới phân cách hư không không thể có phần hạn, chứng minh cho cảnh vô phân biệt.

### **6. Nói về tuổi thọ của Như lai:**

Lại nữa, văn ở dưới nói: “Trí sâu thăm vô biên, nước pháp đầy đủ”, cũng là chứng trí. Thọ không thể tính đếm, đây là chứng minh cho không thể nói. Muốn nói về tuổi thọ mà Đức Thích-ca Như lai, đạt được đây là chứng minh cho từ bi có thể nói. Lại nghe bốn Đức Phật này giảng nói về tuổi thọ vô lượng của Như lai, là chứng minh cho đại bi có thể nói. Bản dịch mới nói Bà-la-môn mong cầu xá-lợi Phật giống như Túc Đại cầu được quả báo trên sáu tầng trời, cõi Dục tức là chứng minh cho hữu lượng. Vương Tử nói: Phước báo vô biên của Kim Quang Minh khó suy nghĩ khó hiểu thấu; phước báo vô biên tức là chứng minh cho lượng vô lượng, khó suy nghĩ, khó hiểu thấu tức là chứng minh chung cho trí và cảnh không thể nói... Thứ ba là Hoàn Nguyên: cũng gọi là Phục tông. Giải thích về tuổi thọ này, tuy cũng có ba thân sáu nghĩa, nhưng chớ hiểu sai khác, chỉ là nghĩa Kim Quang Minh của đề kinh.

### **7. Nói về chữ Minh:**

Đầu tiên là Lượng Vô Lượng, chỉ là nghĩa của chữ Minh; y theo

chứ Minh đó cho nên các số lượng lớn nhỏ, dài ngắn, lâu mau đều hiện bày đầy đủ tất cả trong Minh, vẫn là nghĩa chữ Minh ấy. Lần thứ hai là trí cảnh, hộp nắp, thể giải tương ứng, vì sắc lớn cho nên Bát-nhã cũng lớn, vì pháp thường cho nên các Đức Phật cũng thường, lại là nghĩa Quang. Lần thứ ba là nói được, không thể nói được, thường lạc ngã tịnh nói đầy khắp pháp giới, pháp tánh không có lợi ích, đều không nói một lời, pháp tánh không hề giảm bớt, lại là nghĩa kim. Hiểu một thì ngàn thuận theo, mê một thì muôn điều mê hoặc, tức là nghĩa này.

Đã là cái nghe của hai lần gom góp ghi lại... phẩm này là chánh thuyết mà văn tựa chưa hết, phân biệt như trên, từ “thành Vương xá...” trở xuống là phần thứ ba ý niệm nghi ngờ, tựa văn chia làm hai:

1. Nêu người.
2. Nói về nghi ngờ.
  - Phần nêu ra người chia có bốn:
    - a) Nêu rõ nơi chốn.
    - b) Nói về địa vị.
    - c) Nêu ra tên gọi.
    - d) Khen ngợi công đức.

Nơi chốn như trong văn. Bồ-tát: Bồ, Hán dịch là đạo, Tát là tâm, tự thực hành đạo lý này có khả năng hóa độ mọi người, cho nên nói là Ma-ha-tát, y theo hạnh cao siêu mà lập nên địa vị cao siêu. Tín Tướng: tướng của người kính tin dường như trong đạo, Biệt giáo chia ra ba mươi tâm, Viên giáo chia ra là Thiết luân vị. Văn dưới nói: “Thấy có một người tựa như Bà-la-môn, dùng dùi đánh trống”.

#### **8. Nói về trống:**

Trống là pháp thân, đánh trống là căn cơ chuyển động, dường như vị trí căn cơ dấy lên biết là chẳng phải đánh thật sự. Lại, địa vị dường như thật nên mỗi địa theo nhau, chẳng địa nào không có. Như Bồ-tát Phổ Hiền tu hạnh Phổ hiền tròn đầy địa vị gần đến nơi tôn quý nhất, dường như ở đây thì cao, Tín Tướng xưng là tựa như đạo, chưa dám phân ra cao thấp có. Người vấn hỏi rằng: Nếu giống như Phổ Hiền nói là dường như thì vì sao có nghi ngờ? Điều này cũng chẳng ngại gì, Bồ-tát vì người nghi ngờ không có gì đáng chê, trong kinh Pháp Hoa, Bồ xú Di Lạc cũng lại hoài nghi, trong Đại Tập có Bồ-tát Sinh nghi, đối với Bồ-đề chưa hiểu rõ, Bồ-đề là mình đặt tên gọi là Sinh nghi. Người hỏi vặn rằng: Thấy đế rồi thì dứt nghi, thập địa vì sao nghi ngờ?

Đáp rằng: Thấy Đế rồi dứt nghi, thập địa có cái nghi riêng. Quán giải, tâm vương gọi là vương, năm ấm gọi là xá, quán năm ấm này vắng

lặng, vắng lặng tức là Niết-bàn, Niết-bàn có công năng ngăn ngừa lỗi lầm chống lại quân địch gọi là ngôi thành. Sơ tâm hậu tâm thường quán xét Niết-bàn hành đạo, vì đó là trú xứ. Khen ngợi công đức văn chia làm hai, bên ngoài cúng dường các Đức Phật, bên trong gieo trồng gốc lành. Bồ-tát này gieo trồng gốc lành đã sâu, được gặp nhiều Đức Phật, ở địa vị cao giải thích lẽ ra cũng không có sắc hổ thẹn... cúng dường có hai nghĩa: Một là tài cúng dường, có thể hiểu.

#### **9. Nói về pháp cúng dường:**

Kế là pháp cúng dường. Phật nói trăm ngàn pháp môn, thuận theo đó mà tu học gọi là pháp cúng dường. Quán tâm giải, một niệm biết rõ tâm gọi là tâm Phật vô lượng công đức giúp cho tâm biết rõ này khiến chuyển thành trong sáng thanh tịnh, đó gọi là cúng dường Phật, như dầu mỡ thắp sáng đèn, như thức ăn nuôi thân thể, như thiền định phát sinh trí tuệ, đều là nghĩa của cúng dường, gieo trồng gốc lành: Pháp tánh gọi là địa (đất đai), trí quán sát pháp tánh gọi là hạt giống, thường dùng quán để quán sát pháp tánh gọi là gieo giống, huân tập lâu ngày không lui sụt gọi là gieo giống đã lâu năm gốc lành phát sinh gọi là thêm lớn, thêm lớn nhờ gió xúc chạm mặt trời soi chiếu mưa móc tưới thấm, dần dần lớn mạnh tốt tươi.

#### **10. Ba luân của Phật:**

Gió dụ cho Phật luân của Thân, mặt trời dụ cho ý luân của Phật, mưa móc dụ cho khẩu luân của Phật. Gặp được Phật thì ba việc này có thể lợi ích to lớn, kinh Lăng-nghiêm, Bát-nhã nếu thêm lớn thì pháp tánh hiển hiện, nếu pháp tánh càng hiển hiện thì định - tuệ sáng suốt bội phần, hai nghĩa gieo trồng và gặp Phật cùng thành tựu, nêu ra một cặp này để khen ngợi công đức của Bồ-tát. Từ “Tín Tướng này...” trở xuống chính là nói về ý niệm nghi ngờ, lại chia làm hai: Trước hết là lý do nghi ngờ, kế đó là đích thực phát sinh nghi ngờ. Lý do có xa gần, xa là ba tháng tuyên bố nhập Niết-bàn, gần là trình bày, nếu có người nghe thì có thể suy nghĩ về nghĩa lý vô thường. Lại nói: có lẽ do bốn thế kích động sinh nghi. Vì sao: là nói chung ba loại đều gọi là nhân, nhưng văn này đã lược bỏ, duyên liễu giúp nhau cùng hiển bày chánh nhân, chánh là ở nhân, duyên liễu ở duyên, chánh nhân thường hằng tuổi thọ vô lượng, duyên hiển bày lý, cảnh thường thì trí cũng thường, nhân này duyên này đều chẳng phải nhân duyên của tám mươi năm.

#### **11. Nói về nhân duyên:**

Nhân gì duyên gì đều chẳng phải nhân duyên tám mươi năm, nay mới tám mươi là nhân gì duyên gì, vì thế cho nên sinh ra nghi ngờ. Nói

tám mươi là tuổi thọ ở thế gian có ba hạng: hạng thấp là bốn mươi, hạng trung bình là tám mươi, hạng cao nhất là một trăm hai mươi tuổi. Hạng thấp còn quá non trẻ, hạng cao đã quá già, hạng trung bình không trẻ không già, biểu hiện cho Thường. Lại, mười hai nhân duyên-chỉ thứ tám gọi là ái. Tám mươi tuổi diệt độ đó là biểu hiện cho ái đã hết, đi vào Niết-bàn hữu dư, vô dư. Ái đã hết không còn trói buộc biểu thị cho Ngã, Niết-bàn biểu thị cho Lạc. Lại, hạng trung bình còn biểu thị cho Trung đạo.

### **12. Trung đạo của Phật:**

Phật vui với Trung đạo, Trung đạo biểu thị cho Tịnh, vì nghĩa này cho nên nói tám mươi tuổi. Tín Tướng không lý giải như vậy, do đó sinh ra nghi ngờ do nhân gì duyên gì. Từ “lại nghĩ rằng...” trở xuống chính là thức phát sinh nghi ngờ. Như lời Phật nói? Đây là chấp vào giáo mà nghi ngờ lý, giáo giải thích về hai thiện: chỉ thiện và hành thiện, cảm ứng tuổi thọ thì lâu dài, ngày xưa Phật thực hành rất nhiều nhân, mà nay quả của tuổi thọ rất ít, lý và giáo trái nhau, chẳng thể không thắc mắc. Nếu không có lý này thì giáo lập bày luống uổng, nếu đều là tất nhiên thì tuổi thọ lâu dài ở đâu? Đó là chấp lý mà nghi ngờ đối với Giáo.

Có hai nhân duyên so với trước có khác nhau, trước kết hợp chỉ - hành cùng là duyên liễu, nay y theo chỉ về hành để tự làm nhân duyên. Trong mười điều lành mỗi điều lành có đủ chỉ - hành, bất sát là chỉ thiện - phóng sinh là hành thiện, bất đạo chỉ thiện - thí thực là hành thiện. Nay kinh nêu ra chỉ thiện của người bất sát - hành thiện của người bất đạo, lẫn nhau nêu ra một bên, cùng làm sáng tỏ chỉ - hành. Nếu luận đầy đủ thì mỗi điều lành có chỉ - hành, chỉ và hành phải hiểu rõ. Nay y theo mỗi pháp đều có nhân duyên, mạng là cái gì mà chúng sinh đều luyến tiếc, giành lấy mà làm hại, sống trong sự khổ đau, tha thứ mà thả đi thì vô cùng vui sướng, từ tâm là nhân - không cất giữ dụng cụ giết chóc là duyên, đây là nhân duyên chỉ thiện.

### **13. Chỉ thiện và hành thiện của Phật:**

Thức ăn là y báo, có được thì mạng còn, mất đi thì tuổi thọ giảm bớt, tâm bố thí là nhân - đồ vật bố thí là duyên, đây là nhân duyên hành thiện. Giới bất sát đã như vậy, cho đến bất tà kiến cũng thế, tổng cộng có hai mươi điều lành và bốn mươi nhân duyên, các nhân duyên này đều cảm ứng quả báo sống lâu. Chỉ thiện và hành thiện của Đức Phật chứa nhóm cao hơn núi, dồn lại dày hơn đất, tại sao hôm nay mới tám mươi tuổi mà đã kết thúc?

Đây là y theo phạm vi nhân quả nói về chỉ thiện và hành thiện,



thiện nhưng giải thích như vậy, về nghĩa chưa thừa đáng. Nay sẽ tiếp tục nói, nhân của trời, người gọi năm giới, mười điều lành là mạng, hành nhân ba thừa lấy trí tuệ làm mạng, Ma gọi là kẻ giết hại. Nếu ngăn dứt đoạt lấy điều này tức là cắt đứt mạng của trời, người; nếu không ngăn trở giành lấy gọi là chỉ thiện, phương tiện khuyến khích tu tập gọi là hành thiện. Nếu phá hoại ba tạng kinh pháp, gọi là giết chết mạng sống của hàng Nhị thừa, nếu phá hủy thương tổn gọi là chỉ thiện, phương tiện khuyến khích tu tập gọi là hành thiện. Nếu chê bai chỉ trích xuất gia, tại gia (sư đàn) cho đến chê bai trí thức gian, gọi là cắt đứt mạng sống của Bồ-tát sáu độ.

#### **14. Giải thích chỉ thiện và hành thiện:**

Nếu không chướng ngại gọi là chỉ thiện, phương tiện khuyến khích tu tập gọi là hành thiện. Nếu tu tập pháp thể, dứt bỏ mạng sống của Nhị thừa, nếu người không ngăn trở gọi là chỉ thiện, phương tiện khuyến khích tu tập gọi là hành thiện. Chẳng bác tự thể là không thì cắt đứt mạng sống của Bồ-tát Thông giáo, nếu không chướng ngại tức là chỉ thiện, phương tiện khuyến tu là hành thiện. Nếu chê bai lần lượt thứ lớp là cắt đứt mạng sống của Bồ-tát Biệt giáo, không làm chướng ngại tức là chỉ thiện, phương tiện khuyến tu thì vừa hành thiện. Nếu chê bai sự viên dung tức là cắt đứt mạng sống của Bồ-tát Viên giáo, vừa cắt đứt mạng sống của Phật, nếu không làm khó dễ tức là chỉ thiện, phương tiện khuyến tu tức là hành thiện. Người Viên giáo chẳng những không phá hoại các pháp mà còn tùy theo nhất tướng, tức là giết các pháp nhưng thuận theo nhất tướng, như Đại vương Tiên Dự giết hại năm trăm người mà ban cho tuổi thọ dài mười kiếp, như Phật dứt bỏ tất cả các phiền não và thói quen hết thảy không có gì sót lại, đây đều là lời nghịch nhưng lý thuận, người tu theo Tiểu thừa không làm được. Như trên đã nói, mỗi pháp đều có hai thiện: chỉ thiện và hành thiện, mỗi thiện đều có nhân duyên, nếu đạt được ý này thì trải qua các pháp môn rộng lớn như biển cả. Do đó đại kinh nói: “Hành đàn Ba-la-mật đạt được tuổi thọ dài lâu, Bồ-tát hành đàn tức là ban cho chúng sinh tuổi thọ vô lượng, cho đến thực hành Bát-nhã đạt được tuổi thọ dài lâu, Bồ-tát hành Bát-nhã thì ban cho chúng sinh tuổi thọ vô lượng”.

#### **15. Nói về thí thực:**

Tức là nghĩa ấy. Nhưng đức Thế Tôn không hành nào không trọn vẹn, không quả nào không đầy đủ, tại sao ngày nay chỉ có tám mươi tuổi? Kế là nói về Thí Thực - trăm thứ ngon ngọt đều là lương thực của y báo, thân thịt xương tủy là lương thực của chánh báo, đây đều là thí thực

ở trong sự. Kinh nói pháp thực, pháp thực là pháp vị thế gian, pháp vị xuất thế gian, pháp vị xuất thế gian thượng thượng. Bồ-tát có khả năng vì tất cả chúng sinh mà làm vị đại thí chủ, khiến cho người chưa phát tâm bỏ tà vào chánh, người đã đi vào chánh thì thêm lớn mầm mống, như âm dương nuôi dưỡng cây cỏ, như cha mẹ nuôi con, quần nhiều vải lụa khiến cho rơi xuống đất không đau; truyền trao năm giới, mười điều lành, người đã thọ trì năm giới, nói cho biết phần nhiều bị thiêu đốt tàn hại là do lửa dữ của ba cõi, khen ngợi ba thừa giải thoát không gì trói buộc. Người đã đi vào chứng đạt, chê bai chỉ trích giống xấu hạt hư của hàng Tiểu thừa, khen ngợi đạo lý sở hành của hàng Bồ-tát, thiết đãi cơm của đại vương cho dân chúng trong nước đang đói khát, phiền não là củi, trí tuệ là ngọn lửa, nhờ nhân duyên này thành tựu lương thực của Niết-bàn, khiến cho các đệ tử điều ưa thích mong muốn... Tất cả các pháp môn như vậy đều gọi là pháp thực.

**16. Mỗi pháp đều có đủ chỉ thiện và hành thiện:**

Mỗi pháp đều có đủ: chỉ thiện và hành thiện, mỗi thiện đều có đủ nhân, có đủ duyên, các nhân duyên này chiêu cảm quả sống lâu, mà Đức Thế Tôn chẳng có hành nào không trọn vẹn, chẳng có quả nào không đầy đủ, tại sao ngày nay chỉ có tám mươi năm? Về quán tâm bất sát, vô minh là cha, tham ái là mẹ. Nếu dứt bỏ điều này thì trở thành nghịch hại, chỉ quán sát vô minh tức là minh, ái tức là tịnh, thể đạt năng sở đều như hư không, đó là chỉ thiện, quán các tâm sở cũng giống như vậy, đó gọi là hành thiện. Quán như vậy thì đạt được tuổi thọ kim cương thường trụ. Thân thể xương tủy máu thịt của mình là bên này bên kia hướng về nhau và lấy bên này làm thân mình, như Vương Tử thể thân cho cọp ăn, Thy-tỳ đổi chim bồ câu, đều xả bỏ di thể của cha mẹ chứ chẳng phải của bản thân mình, bản thân mình là tướng thật của pháp tánh.

**17. Dẫn chứng kinh sách:**

Thích Luận nói: “Giữ giới là da, thiền định là máu, trí tuệ là xương, thiện tâm nhiệm mầu là xương tủy, nói giới cho người nghe, giới có công năng ngăn ngừa tội lỗi, tu phước vô tướng tối thượng, người chẳng trì chẳng phạm Thi-la Ba-la-mật đó là bố thí da thịt của mình. Nói các thiền định thần thông biến hóa, không khởi diệt định, hiện bày các oai nghi, đó là bố thí máu của mình. Nói diệu tuệ không mê đắm, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, tiêu tan thanh tịnh, suốt ngày nói, suốt ngày không nói, các pháp đã nói tất cả đều đạt đến trí nhất thiết, ấy là bố thí xương của mình. Đản nhãn... lẽ ra là thịt của mình. Nói pháp tánh sâu

thảm và hành xử của Đức Phật không phải một không phải hai, đường ngôn ngữ dứt chỗ tâm hành diệt, trung đạo nhiệm mầu đó là bố thí tùy nảo của mình. Đem thân đầy đủ này bố thí cho chúng sinh đói khát, hướng chi các thức ăn uống khác; các thức ăn uống khác tức là da - giớ - máu định - xương tuệ - tùy kiến đế của hàng Nhị thừa và trời người.

Kinh Pháp Hoa chép: “Đối với trong các pháp sâu xa khác mà chỉ dạy lợi ích vui mừng” tức là nghĩa ấy. Xưa kia, Như lai thuận theo ý người mà nói vô lượng vô biên, tùy theo ý của mình cũng nói vô lượng vô biên, đều là nhân duyên sống lâu, tại sao ngày nay chỉ có tám mươi tuổi? “Từ lúc Đại sĩ dốc lòng niệm Phật suy nghĩ về nghĩa lý như thế” câu này kết thúc phần trước mở ra phần sau. Dốc lòng là thấu suốt đến tận cùng nguồn gốc của tâm và mé thật của tâm, nên nói là dốc lòng. Quán tâm đã thế, quán Phật cũng giống như vậy, cho nên nói là niệm Phật. Nghĩ đến Phật thì không giết hại, ban cho thức ăn bằng với hư không pháp tánh, như vậy thì tuổi thọ lẽ ra không ngắn ngủi. Đó là kết thúc phần trước, mở bày phần sau nhờ thực hành quán này căn cơ phát động, điềm lành khởi dậy cho nên nói là mở bày phần sau.

Từ “thất ấy tự nhiên...” trở xuống là phần thứ tư bài tựa về hiện điềm lành. Điềm lành là mật báo, tướng là biểu thị cho sự phát khởi, mật báo rằng bốn Đức Phật sẽ đến thất này để dứt trừ nghi ngờ cho ông, biểu thị cho sự phát khởi, tăng tiến thường nhân cảm được thường quả.

Hỏi: Phật tạo ra điềm lành này hay là phước của Tín Tướng tạo ra?

Đáp: Tín Tướng không có căn cơ thì Phật không thể ứng, nếu không có các Đức Phật thì căn cơ không có chỗ để gá, căn cơ ứng thì tướng cần phải có điềm lành để phát khởi.

#### **18. Hỏi đáp về chiêu cảm:**

Hỏi: Nhiều duyên chiêu cảm điềm lành hay chỉ có mình Tín Tướng chiêu cảm?

Đáp: Chung thì từ nhiều duyên, riêng thì từ Tín Tướng. Nếu điềm lành ở Linh Sơn thì có thể chẳng có năng lực đó, cái thấy ở trong thất lẽ nào không do điều ấy sao? Thí dụ như nhà họ Trương có điềm lành, lẽ nào nhà họ Vương được phước? Tuy nhiên, Tín Tướng là người phát khởi không thể nhận lãnh điều tốt lành một mình, như kinh Pháp Hoa chép: “Như vì một người nhiều người khác cũng vậy”. Văn chia làm hai: một là lý do hiện tướng, hai là chính hiện tướng. Lấy văn kết thúc phần trước mở bày phần sau để làm lý do hiện điềm lành, từ “thất ấy tự nhiên...” trở xuống chính là hiện tướng.

Chính thức hiện thức lại có hai: một là hiện tướng riêng, hai là hiện tướng chung, từ “thất ấy tự nhiên...” trở xuống là hiện tướng riêng, từ “nói tóm lại...” trở xuống là hiện tướng chung. Tướng riêng là mười, biểu thị cho nhân thập địa thành tựu. Tướng chung là một, biểu thị cho nhân thành tựu một quả. Lại nữa, tướng riêng biểu thị cho từng địa đều được lợi ích nhiều thêm, tướng chung biểu thị cho một địa có đầy đủ công đức của các địa.

**19. Hỏi đáp về nhân quả:**

Hỏi: Kinh này lấy quả thường làm tông, làm sao có thể tạo tướng biểu thị cho nhân?

Đáp: Nhân này là nhân của quả gia, nhân chắc chắn thành quả thì không trái với tông.

**20. Hỏi đáp về điềm lành:**

Hỏi: Trước đây xếp Tín Tướng vào địa vị tương tự (tự vị), tướng về sau thì chẳng phải hiện tượng đó, nếu tương tự đồng như Phổ Hiền thì tướng trước đây cũng chẳng phải điềm lành kia có đúng không?

Đáp: Giống như nói thập địa, trong mỗi địa đều có công đức của các địa, biểu thị cho lợi ích của báo ứng, trước sau đều được thấm nhuần. Các nhà sơ kinh không phân định địa vị, chỉ nên thuận theo, không được chia đoạn. Tướng riêng có mười loại:

**21. Nói về mười hai tướng:**

1. Thất đó rộng rãi.
2. Nơi đó trang nghiêm tốt đẹp.
3. Hương thơm sức nước khác thường.
4. Tòa cao đột nhiên xuất hiện.
5. Đức Phật ngồi trên đài hoa.
6. Phát ra ánh sáng rực rỡ.
7. Các thứ hoa trời trên rải như mưa.
8. Nhạc trời trỗi lên;
9. Đến được niềm vui cõi trời.
10. Người thiếu căn được đầy đủ các căn.

Mười tướng này biểu thị cho công đức quả báo của Thập Địa, chỉ có thể vui mừng khen ngợi, không nên trách cứ sự hoàn bị đó. Thất đó tự nhiên rộng lớn biểu thị cho Sơ Địa hoan hỷ, Địa này lần đầu khai mở vượt qua phàm Thánh, cho nên lấy biểu thị bằng rộng rãi khoáng đạt Lưu ly đan xen lẫn nhau trang nghiêm thanh tịnh biểu thị cho Nhị Địa Ly Cấu, Địa này đối với giới, giới là nền tảng của các hạnh, các hạnh trang nghiêm giới, cho nên dùng sự đan xen để biểu thị.

**22. Nói về mười địa:**

Hương thơm biểu thị cho Minh Địa địa đó đối với nhãn, chỉ có nhãn nhục thì nhãn mới thêm lớn, như khói nhiều thì hương đượm, cho nên dùng hương để biểu thị. Tòa cao biểu thị cho Viêm Địa, Địa ấy đối với tinh tiến, tinh tiến thúc đẩy phát sinh các hành, cho nên dùng tòa cao để biểu thị. Đức Phật ngồi trên tòa đó biểu thị cho Địa Nan Thắng, Địa này đối với thiên, thiên có thần thông và đại lực chuyển biến, cho nên dùng Phật để biểu thị. Ánh sáng biểu thị cho Hiện Tiền Địa, Địa này đối với Bát-nhã, Bát-nhã soi chiếu cùng tận, cho nên dùng ánh sáng để biểu thị. Hoa cõi trời biểu thị cho Viễn Hành Địa, Địa này đối với phương tiện, phương tiện khéo léo hễ gặp mọi việc đều trang nghiêm thanh tịnh, cho nên dùng hoa cõi trời để biểu thị. Nhạc trời trỗi lên biểu thị cho Bất Động Địa, Địa này đối với lực, lực có công năng thể lợi ích an vui cho tất cả, giống như kỹ nữ làm vui lòng chúng sinh, cho nên dùng nhạc trời để biểu thị. Thọ nhận vui sướng biểu thị cho Thiệu Tuệ Địa, Địa này đối với nguyện, nguyện trả mãn thì tâm vui sướng, cho nên dùng thọ nhận vui sướng để biểu thị.

Các căn đầy đủ biểu thị cho Pháp Vân Địa, Địa này đối với trí, trong nhân rất nhiều hạnh do đó lấy trí tuệ làm đầu, trí dẫn dắt các hành tùy tầng bậc mà tròn đầy, cho nên dùng căn đầy đủ để biểu thị... Lại nữa, mười tướng biểu thị trong mỗi Địa có đầy đủ các công đức, tạm thời y cứ theo Sơ Địa để giải thích: Thất đó tự nhiên rộng lớn mọi việc đều trang nghiêm, tướng này biểu thị cho trí của Sơ Địa. Thất dùng năm ấm làm thất, ấm này chẳng phải ấm mà cũng không phải chẳng là ấm, không phải tạo tác từ ấm hay chẳng phải ấm, cũng không tạo tác thành ấm hay chẳng phải ấm, cho nên nói là Tự nhiên. Không thể là ấm, không thể chẳng phải ấm, hai bên rộng suốt cho nên nói là rộng lớn.

**23. Nói về cảnh giới Phật:**

Chẳng phải như hư không, không có hai mươi lăm hữu và hai thứ Niết-bàn, cũng có mười lực vô úy và các thứ công đức trong nhân để tô điểm nên nói là mọi việc trang nghiêm, mọi việc trang nghiêm tức là giả trí, rộng lớn là không trí, tự nhiên tức là trung trí, ba trí đầy đủ trong một tâm, cho nên vui mừng lưu ly màu xanh cõi trời đan xen hòa lẫn với nhau để trở thành mặt đất tướng này biểu thị cho cảnh sở chiếu của Sơ Địa, lưu ly màu xanh các trời sáng rõ trong suốt đến cùng tận, biểu thị cho cảnh Chân-đế, giống như tịnh độ nơi cư trú của Như lai, cho đến nơi tôn quý cùng cực mà bậc thánh cư trú, biểu thị cho cảnh trung đạo nghĩa đế bậc nhất.

Một Địa mà ba tướng, ba tướng mà là một Địa, biểu thị cho một Đế mà ba đế, ba Đế mà một đế. Có hương thơm nhiệm mầu hơn hẳn mùi thơm cõi trời, tướng này biểu thị cho công đức từ bi của Sơ Địa. Từ luôn ban cho niềm vui giống như hương thơm ngào ngạt, Bi luôn nhổ gốc đau khổ, giống như mùi hương xua tan hôi hám. Từ bi này cao vời thẳng dọc cho nên nói là vượt hơn mùi thơm các tầng trời, từ bi này rộng khắp thời gian nên nói là đầy đủ khắp nơi, đầy đủ khắp nơi trong tất cả ấm, giới, nhập, chẳng có nơi nào không che phủ cùng khắp. Bốn phía của thất đó có bốn tòa cao; tướng này biểu thị cho bốn đức của Sơ Địa, bốn đức là kho Bí mật, Đức Phật ngụ trong đó, như tòa cao để ngồi, để các Đức Phật ngồi.

#### **24. Nói về sơ địa:**

Có bốn Đức Như lai, tướng này biểu thị cho sự giác ngộ bốn đức của Sơ Địa, trí và đức thâm hợp như Đức Phật ngồi trên tòa phát ra ánh sáng rực rỡ, tướng này biểu thị cho hạnh tự hành hóa tha của Sơ Địa, soi chiếu cõi này biểu thị cho tự hành soi chiếu cõi khác biểu thị cho hóa tha. Các hoa cõi trời tuôn rãi như mưa, tướng này biểu thị cho bốn biện tài của Sơ Địa, hoa tuy rãi giữa hư không như mưa, như biện luận giải thích nghĩa lý. Nhạc trời trỗi lên; tướng này biểu thị cho bốn nhiếp pháp của Sơ Địa, bốn nhiếp pháp thâm nhiếp mọi vật giống như niềm vui làm vui lòng người khác, được sự vui sướng cõi trời; tướng này biểu thị cho pháp hỷ của Sơ Địa, pháp hỷ lắng đọng thần thái giống như thọ nhận niềm vui cõi trời.

Người thiếu căn được đầy đủ các căn; tướng này biểu thị cho các căn sử dụng lẫn nhau của Sơ Địa, tai thấy mắt nghe, trong một căn đầy đủ công dụng của các căn. Công đức của Sơ Địa mà Đức Phật đã biện giải không thể nào nói hết. Sơ Địa đã vậy, trong mỗi Địa lại cũng giống như thế.

#### **25. Mỗi địa kế sau cũng giống như Sơ địa:**

Lại nữa, mười tướng biểu thị cho công đức tự hành hóa tha của Sơ Địa, năm tướng trước biểu thị cho công đức tự hành, năm tướng sau biểu thị cho công đức hóa tha. Thất đó rộng lớn biểu thị cho Bát-nhã của tự hành, lưu ly màu xanh cõi trời biểu thị cho pháp thân tự hành, có hương thơm nhiệm mầu biểu thị cho giải thoát tự hành, tòa cao áo đẹp biểu thị cho nhân thành của tự hành, Đức Phật ngồi trên tòa biểu thị cho quả được thọ ký thành Phật. Năm tướng sau biểu thị cho công đức hóa tha. Phát ra ánh sáng biểu thị cho ý luân lợi ích chúng sinh, hoa trời tuôn như mưa biểu thị cho khẩu luân lợi ích chúng sanh, trỗi lên nhạc trời biểu

thị cho thân luân lợi ích chúng sanh, lại biểu thị cho khả năng giúp cho chúng sinh chuyển đổi phiền não chướng mà thọ nhận niềm vui pháp hỷ, các căn đầy đủ biểu thị cho khả năng giúp chúng sinh chuyển đổi báo chướng. Sơ Địa đã vậy, mỗi Địa kế sau cũng giống như vậy. Từ “tất cả thế gian...” trở xuống là hiện tướng chung.

Về tướng riêng thì vẫn nhiều mà ý sơ lược, còn tướng chung thì vẫn lược mà ý rộng, đây là biểu thị cho nhân của Thập Địa thành tựu một quả rốt ráo tròn đầy. Tất trong nhân vốn là không, đều hiện bày đầy đủ là nhân trọn vẹn thì lý hiển bày. Cõi nước thế gian chưa từng có tức là tướng thật đầy đủ, chúng sinh thế gian không thật có tức là Bát-nhã đầy đủ, năm ấm thế gian chưa từng có tức là giải thoát tròn đầy. Tóm lại: Tướng thật là cốt lõi, Tướng thật đã trọn vẹn, thì pháp nào không đầy đủ? (Cuối quyển hai - đầu quyển ba).

### **26. Nói về nghi ngờ:**

Từ “Tín Tướng vui mừng...” trở xuống là bài tựa của Mặc Niệm Đăng Nghi thứ năm, văn chia làm hai: đầu tiên thấy tướng vui mừng, thứ hai mặc niệm trình bày nghi ngờ. Vui mừng: đã nhân nơi tâm nghi ngờ mà thấy điềm lành và thấy Phật, chắc chắn biết nghe pháp, cho nên vui mừng. Từ “đốc lòng niệm Phật...” trở xuống là mặc niệm cầu mong giải quyết nghi ngờ. Tình ý nghi ngờ thì không thể ở lâu trong lòng. Cho nên nghi ngờ dâng tràn, nghĩ rằng Đức Thích-ca Như lai có vô lượng công đức tướng tốt ánh sáng thần thông nói pháp, đều không thể sinh khởi nghi ngờ, chỉ có điều là tâm sinh nghi ngờ đối với tuổi thọ, vì sao Đức Phật chỉ thọ tám mươi tuổi?

Ý niệm này che lấp tâm trí cho nên im lặng cầu xin giải quyết nghi ngờ mà không dám nói ra, bốn Đức Phật vừa hiện, oai nghi tôn kính nên không dám nói nghi ngờ đã bao trùm tâm trí không thể nào không nghĩ đến. Lại, trước sự lặng yên suy nghĩ mà cảm được điềm lành, nay nhờ sự lặng yên suy nghĩ trước đó để cầu mong giải quyết điều ấy. Từ “bấy giờ bốn Đức Phật dùng chánh biến tri...” trở xuống là phần thứ sáu là bài tựa dứt nghi, văn chia làm hai: một chính là dứt nghi, hai là giải thích để dứt nghi. Nghi ngờ bao trùm tâm trí nên nghe pháp không hiểu, do đó trước phải dứt nghi, chẳng hạn như kiến đế trước phải dứt nghi, tinh tiến tu đạo. Nếu Tín Tướng thật sự nghi ngờ thì cần phải chia chẻ để dứt, nếu là khởi giáo thì do đó mà chỉ dạy cho người. Từ “nay ông không nên...” trở xuống chính là dứt nghi.

### **27. Có ba thứ không nên:**

Vì sao không nên? Có ba thứ không nên:

1) Đại dụng không nên, tám mươi tuổi là đại dụng của Phật, vì thế không nên.

2) Biển pháp tánh sâu thẳm chẳng thể nói năng suy nghĩ mà so lượng được.

3) Có lòng tin thì vào được, có trí thì so lường được.

Tín và trí của ông chưa có, lẽ nào suy nghĩ được hạn lượng đó hay sao? Thích Luận chép: “Muốn suy lường pháp vô lượng, thì người này bị chìm đắm”. Vì thế dùng không nên để dứt nghi. Từ “vì sao...” trở xuống là giải thích ý của ba không nên. Nêu tám bộ chúng đều không thể lượng được là giải thích về pháp tánh không nên. Bồ-tát pháp thân tịnh độ pháp tánh cho nên không ở lời nói. Bồ-tát sinh thân nếu là tại gia thì thuộc về các chúng trời rồng; nếu là xuất gia thì thuộc về bốn chúng; nếu thân pháp tánh lập bày phương tiện, cũng là thuộc về tám bộ chúng, hoặc là phạm, hoặc là thánh tất cả đều không thể suy nghĩ tính toán được. Chỉ trừ Như lai là giải thích về trí độ không nên.

### **28. Chỉ có Như lai là biết:**

Nếu là Như lai thì có thể biết, đã chưa phải Như lai thì làm sao bỗng nhiên biết được? Xưa dùng lời này làm trí sở tri, trí là pháp vô thường có thể suy lường. Đại sư Thiên Thai nói: không đúng, Như lai có vô lượng thường trí, có thể biết rõ vô lượng thường pháp, lẽ nào có thể đem thường trí sở tri mà xếp vào vô thường hay sao? Trí tánh đã sâu xa thì đại dụng hết là chừng nào, đó là giải thích về không nên thứ ba. Từ “bấy giờ, bốn Đức Như lai...” về sau là bài tựa nhóm chúng thứ bảy; các kinh khác hoặc là trước tiên nhóm chúng rồi mới hiện điềm lành, kinh này thì đầu tiên hiện điềm lành sau đó nhóm chúng, trước sau nêu ra lẫn nhau. Bấy giờ là lúc sắp giảng nói, chúng là các vị trời cõi Dục và cõi Sắc.

### **29. Các loại chúng:**

Chỉ lợi ích cho Tín Tướng là ít, có duyên nếu nhóm hợp lại thì lợi ích càng nhiều, cho nên nhóm chúng. Chúng có bốn thứ:

1. Chúng phát khởi, là Tín Tướng, Thọ thân...
2. Chúng đương cơ là người nghe liền đắc đạo.
3. Chúng ảnh hưởng là các vị đến từ mười phương xa xôi.
4. Chúng kết duyên là chỗ này chưa đắc đạo thì làm nhân duyên cho đời sau như Trưởng giả Lưu Nước nói pháp cho loài cá nghe, xưa kia làm việc lành ngày nay ngộ được nhân duyên, tức là việc ấy.

Kinh này nhóm chúng trời rồng, ý đồng với kinh Hoa Nghiêm, cũng nhóm chúng loài người nhưng văn lược bớt. Trong bản dịch mới



có vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn, phẩm Sám hối đầu tiên là Tín Tướng và quyển thuộc đi đến núi Kỳ-xà-quật, tức là chúng loài người. Nghe nói kinh điển này tương quan thâm hợp với đạo chính là nhóm hợp trời rồng mà lược qua không nói đến loài người. Trong Tổng Thụy chép: “tất cả những việc chưa từng có ở thế gian đều xuất hiện đầy đủ, không thấy thọ kỳ cho Nhị thừa, chỉ nói về Thường và về tánh, ý đồng với Bát-nhã và Phương Đẳng, do đó xếp vào Phương Đẳng giáo. Ở đây phải luận về bốn câu Thừa - Giới - Hoãn - Cấp, nêu ra chỗ sinh của trời rồng, đạt đạo hay không đạt đạo, các việc quyên - thật như Biệt ký... ngang đây xếp vào đoạn Tựa, văn chép: “Sắp giảng nói đại chúng nhóm hợp”, lẽ nào không phải là minh chứng của Tựa hay sao, phần Tựa xong.

### **30. Phần chánh thuyết:**

Từ “bấy giờ bốn Đức Phật...” trở xuống là văn của ba phẩm rười thuộc đoạn hai - chánh thuyết. Gồm ba thuyết khác nhau: một thuyết nói: Tuổi thọ nói về Thường quả làm Tông, Thường quả khế hợp với tánh, tánh tức là thể, hai nghĩa rõ ràng như vậy không cần phải thắc mắc nhiều, phẩm Sám hối về sau là diệt ác, phẩm Tấn Thán là sinh thiện, phẩm không dẫn dắt thành tựu, tức là Dụng của kinh. Thuyết thứ hai nói: Tuổi thọ nói về Tông, phần Sám hối, Tấn Thán nói về Dụng, phẩm không nói về Thể. Đây chính là lấy Tánh sử dụng trong nhân làm Thể sử dụng của quả trước đó, đối với nghĩa không phù hợp lắm, vì thế không sử dụng. Thuyết thứ ba, Tam tạng nói: Chánh thuyết có hai đoạn, Tuổi thọ là đoạn nói về Quả, Tam Thân là đoạn nói về Nhân, hai đoạn văn đều có tựa, Hư Không Tạng hỏi là tựa của đoạn nói về Nhân, ngay đó liền nêu câu hỏi về sự yếu kém của nghĩa tựa.

### **31. Thuyết của Sư Tam tạng:**

Sư nói: Ba thân thành quả, nghĩa trên chẳng phải là nghĩa của Nhân; cho nên không dùng. Thuyết đầu tiên rất hay, ý giống với ở đây. Hai văn bản dịch cũ và mới gồm có hai lần trình bày về Tông, đầu tiên là bốn Đức Phật dứt sạch nghi ngờ, nói về tuổi thọ của Ứng - Hóa, suy nghĩ tính toán chẳng thể biết được, Tích đã lâu xa thì Bốn khó mà cùng cực. Hàng thượng căn nghe Tích mà rõ Bốn. Nếu người chưa hiểu thì Vương Tử trình bày: chân ruồi muỗi có thể dùng làm thành quách lâu quán, chuột leo lên bậc thang của hổ ăn mặt trăng, trừ Tu-la, nói pháp thân không có xá lợi, thân chân thật của Như lai là nơi không có xá-lợi. Hàng trung căn không có lý Bốn mà ngộ Tích.

### **32. Sinh thiện cũng là dứt ác:**

Nếu người chưa hiểu được thì Đức Thích-ca nói về ba thân cùng

nói để phân biệt rộng. Bốn - Tích đều hiểu thì đó là ba lần nói về Tông để nói lên thể. Phẩm Sám hối nói riêng về dứt ác mà cũng sinh thiện. Phẩm Tán Thán luận bàn riêng về sinh thiện nhưng cũng là dứt ác. Phẩm không dẫn dắt thành tựu, đều là Dụng của kinh. Bốn quyển này chỉ có một lần nói về Tông, văn chia làm bốn:

- 1) Bốn Đức Phật nói kệ;
- 2) Tín Tướng vui mừng.
- 3) Đương cơ đặc đạo.
- 4) Bốn Đức Phật trở về bốn xứ.

- Nói kệ lại có hai:

- 1) Lời tựa của người sơ kinh;
- 2) Bốn Đức Phật thí dụ giảng nói.

### **33. Hỏi đáp về chung riêng:**

Hỏi: Bốn Đức Phật nói kệ là chung hay là riêng?

Đáp: Kinh đã không có văn thì không thể phán định, hoặc nên nghe cùng nói khác miệng mà đồng lời, hoặc nên nghe nói riêng mỗi vị đều dẫn một thí dụ, thấy cũng như vậy, nếu thấy bốn Đức Phật cùng một thân tôn đặc, một thân một trí tuệ tức là Thường thân, vì chúng đệ tử là một, nếu thấy bốn Đức Phật có thân khác nhau, tức là Ứng Hóa thân, vì có nhiều chúng đệ tử. Chia thành tám bài kệ là có hai ý: thứ nhất nói: Bốn bài kệ trước là lập thí dụ, một bài kệ kế là kết hợp thí dụ, tiếp hai bài kệ là dứt trừ nghi ngờ, kế một bài kệ là kết thúc giải thích; kế là nói: bốn bài kệ trước là thí dụ về Bốn, bốn bài kệ sau là hợp chung giải thích. Hai ý đều có thể sử dụng. Bản dịch xưa nói: Bốn bài kệ chỉ là thí dụ cho sự sống lâu đó, lại không có ý riêng; nghĩa này không đúng, bởi vì giáo nghĩa của các Đức Phật có đầy đủ thượng - trung - hạ thiện, lời đó nhiệm mầu, nghĩa đó sâu xa, trong đây chính là Thường Tông dứt Nghi.

Chỗ quan trọng của một bộ kinh đâu chấp nhận vô nghĩa lý, hơn nữa nêu ra ba ý để nêu văn:

- 1) Đối với bốn đế,
- 2) Đối với bốn niệm xứ.
- 3) Đối với bốn đức.

### **34. Nói về nhân quả:**

Lý bốn đế có ở cả nhân quả, bốn niệm xứ nói về nhân, bốn đức nói về quả. Nếu nói về quả Thọ thì nên đối với bốn đức, quả không sinh khởi đơn độc cho nên niệm xứ nói về nhân, nhân quả có gốc cho nên đối với bốn đế. Ở trên bốn Đức Phật đối với trí bốn đế, ở đây là sở

thuyết của bốn Đức Phật đối với lý bốn đế. Xưa đọc văn bốn đế nói: biết khổ đúng như tướng khổ, biết tập đúng như tướng tập, tướng là việc đó, y theo sự mà biết, không hiểu rõ lý, ở đây nói: Biết khổ đúng như tướng khổ, lý đó như vậy, tướng là việc ấy, ngay nơi sự mà chân sự lý cùng thấu đạt, ba đế còn lại cũng giống như thế.

Giải thích như vậy thì lý bốn đế sẽ có nghĩa tốt hơn. Lại giải Thích-cách khác: biết khổ là biết của Tục Đế, biết chơn như vậy, tướng là biết của Trung đạo, trung là tướng thật, do đó ở đây lấy tướng làm Trung. Như thế thì ba đế có đủ trong một văn, biết khổ đã vậy thì về sau tập - diệt - đạo cũng giống như vậy... Hiểu rõ về bốn đế là tu cảnh sống lâu, cho nên căn cứ theo bốn đế đối với kệ. Tất cả các dòng nước đây là đối với Tập đế, Đại kinh nói: “Có dòng sông nước xoáy cuộn cuộn nhận chìm chúng sinh”, tức là nghĩa ấy. Thể của nước tưới thấm sự sống như Tập có công năng giúp cho sự lớn lên, cổ vũ phần nộ cuộn cuộn mênh mông chẳng nơi nào không có, Tập cũng giống như vậy, nhận chìm phàm thánh khắp cõi trong ngoài.

### **35. Nói về bốn đế:**

Các núi Tu-di đây là đối với khổ đế, Tiểu Bát-nhã lấy thân làm Tu-di, tức là nghĩa ấy. Thể của núi kết cấu bằng những tảng đá lớn đứng trơ trọi trên mặt nước, như khổ báo nhóm hợp vì tập tạo thành quả trôi buộc sắc tâm của giới bên ngoài. Mặt đất vị trần, đây là đối với Đạo đế, kinh Pháp Hoa chép: “Pháp đã nói đó tất cả đều đạt đến địa vị nhất thiết trí”, tức là nghĩa ấy. Thể của đất thường chứa đựng chuyên chở hai thứ nước và đất đai, như con đường đi chung riêng đến được bờ kia. Hư không phân giới, đây là đối với Diệt đế, kinh Pháp Hoa chép: “Tướng thường vắng lặng rốt cuộc về không”, tức là nghĩa ấy.

Thể của hư không hoàn toàn trong sạch, năm thứ ế (khói, mây, bụi, sương, tay A-tu-la) đều không thể làm nhuốm bẩn, ba Quang (trời Thiếu quang, trời Vô lượng Quang, Quang âm thiên) đều không thể nào làm sạch, như Diệt đế diệt hết không có hai mươi lăm hữu và dứt trừ hóa thành của Niết-bàn. Lý bốn đế cùng khắp tất cả mọi nơi tức là Pháp Thân, trí bốn đế xứng với cảnh mà biết tức là Báo thân, từ thể khởi Dụng đồng với tuổi thọ ngắn dài đó tức là Ứng thân. Tín Tướng chỉ thấy ứng thân tuổi thọ ngắn ngủi mà không thấy ứng thân tuổi thọ dài lâu, ứng thân còn không thể thấu đạt, lẽ nào biết được Báo thân và Pháp thân ư?

### **36. Bốn Đức Phật nêu ra bốn thí dụ:**

Bốn Đức Phật nêu ra bốn thí dụ để dụ cho Ứng thân lâu dài đó,

giọt nước - cân núi - bụi đất - hư không còn không thể nào suy nghĩ tính toán được sự giới hạn biểu thị đó, hướng chi trí sâu thẳm đối với pháp, sâu xa thay, huyền diệu thay! Tín không có cùng tận giới hạn, mênh mông quá, rộng lớn quá! Lẽ nào có ngăn mé bờ bến hay sao? Nên lên ứng tích để giải thích về Báo thân, và Pháp thân, hoá nhiên tỏ ngộ, cái khéo của việc dứt nghi là như thế, giải thích kệ này nhiệm mầu là như vậy, hành giả hãy suy nghĩ tường tận! Bốn bài kệ đối với bốn niệm xứ ấy là quán sát niệm xứ vốn ở tại Khổ đế, chỉ nên y cứ theo bài kệ nói về núi Tu-di mà luận, ở đây thì đối chung. Tất cả các dòng nước đối với thọ niệm xứ, Thọ có công năng thu nạp như biển thu nạp nhiều dòng nước.

### **37. Nói về bốn niệm xứ:**

Núi Tu-di đối với Thân niệm xứ, bởi vì sắc tướng và chất ngại giống nhau. Mặt đất đối với Tưởng - Hành niệm xứ, bởi vì Tưởng chọn lấy Hành và Hành giống như mặt đất chứa đựng và chuyên chở. Hư không đối với tâm niệm xứ, tâm chỉ có tên gọi vì giống như Hư không vô tướng. Nếu quán bốn niệm xứ là tu nhân sống lâu, nếu niệm xứ đạt được đạo tức là quả sống lâu, cho nên dùng niệm xứ đối với bốn bài kệ. Nếu quán bốn niệm xứ khô thì dứt trừ bốn điên đảo của phàm phu. Nếu quán bốn niệm xứ tươi thì dứt trừ bốn điên đảo của Nhị thừa, nếu quán trung đạo niệm xứ chẳng phải tươi chẳng phải khô thì ở trung gian mà nhập Niết-bàn, thành tựu năm thứ giải thoát, đó là sắc giải thoát cho đến thức giải thoát.

Thoát khỏi sự ràng buộc của năm ấm gọi là năm thứ giải thoát. Thấu suốt cùng tận năm ấm là chẳng thật có gọi là năm Bát-nhã. Ngầm hiện bày năm ấm gọi là năm Pháp thân. Tuy phân biệt là ba nhưng không phải một không phải khác, không dọc không ngang, gọi là kho Bí mật, hiệu là Đại Niết-bàn. Nhân Vương gọi là Pháp tánh sắc, Pháp tánh thọ tướng hành thức. Pháp tánh của ấm tức là pháp thân, trí ngầm hợp thành tánh tức là Báo thân, pháp thân và báo thân đều chẳng phải thường chẳng phải vô thường, nhưng luôn khởi dụng là thường là vô thường, dụng thường thì dài lâu - dụng vô thường thì ngắn ngủi. Tín Tưởng chỉ thấy vô thường mà không thể thấy thường, đối với Dụng còn chưa thấu đạt, hướng chi là hiểu rõ Bốn.

### **38. Nói về dụng của thường:**

Kế, Đức Phật nêu thí dụ thuyết minh về cái dụng của thường, Tích thường vô biên không phải suy tư tính toán mà đạt được, hướng chi là Lý thể lẽ nào tâm biết được ư? Tín Tưởng dứt trừ mê hoặc sáng tỏ như mây cuộn, cái khéo léo của việc dứt nghi là như thế. Bốn bài kệ đối với

bốn đức là nước tưới nhuần thêm lớn tốt tươi đối với Thường đức, núi có công năng vượt cao hơn đối với Ngã đức, đất vụn thành bụi là đối với tịnh đức, không có khổ thọ đối với Lạc đức. Bốn đức thành tựu là sự hạn định về mặt quả, quả và lý thâm hợp, thâm hợp ở nơi chẳng phải thường chẳng phải vô thường, có thể khởi dụng của thường, vô thường. Thâm hợp ở nơi chẳng phải ngã chẳng phải vô ngã, khởi dụng của ngã - vô ngã, thâm hợp ở nơi chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, khởi dụng của tịnh, bất tịnh; thâm hợp ở nơi chẳng phải lạc chẳng phải bất lạc, đối với ứng thân hầy còn mê mờ thì làm sao hiểu rõ được Bốn?

### **39. Nêu lên dụng của bốn đức:**

Bốn đức, Phật nêu lên dụng của bốn đức không phải suy tư tính toán mà biết được. Thể gốc của Báo thân, Pháp thân vắng lặng mênh mông vượt ngoài sự suy nghĩ, Tín Tướng nghe nói chẳng những dứt hết nghi ngờ, mà còn thêm lớn niềm tin, phát sinh kiến giải, cho nên vui vẻ hớn hở đạt được ý niệm trong lòng... Từ “Úc trăm ngàn muôn” trở xuống là bài kệ kết hợp thí dụ. Xưa giải thích có hai lỗi:

- 1) Chấp hẹp về văn.
- 2) Chấp nghiêng về nghĩa.

Xưa nói: Bốn thí dụ đều có đủ các vật có thể tận cùng, trăm ngàn là số pháp, số thì chắc chắn có tận cùng, y cứ theo đây là vô thường. Ở đây giải thích không phải như vậy: Bốn Đức Phật dẫn ra bốn thí dụ ấy chính là nêu rõ lượng để so sánh với vô lượng, vật có hạn lượng còn không thể suy nghĩ tính toán mà biết được, thì pháp vô lượng lẽ nào so tính đo lường được ư? Úc trăm ngàn muôn đây là nêu ra số pháp để nói về vô số pháp, ông đã không thể nào kể ra số đó thì làm sao có thể biết được vô số? Mặc dù khiến biết được số, biết được vô số, biết rõ lượng, biết rõ vô lượng, cũng chỉ là hóa dụng, hoàn toàn không liên quan gì đến Thể gốc. Lỗi chấp hẹp giữ chẳng những tự hủy hoại mà còn là vu oan cho kinh điển.

### **40. Chấp nghiêng về nghĩa:**

Chấp nghiêng nghĩa phẩm Tam Thân chép: “Hóa thân cũng là thường còn, nói pháp khắp mọi nơi, cho nên là thường còn”. Nên biết rằng Hóa thân có đủ nghĩa thường và vô thường, sao người xưa một bề cho là vô thường... Từ “Do nhân duyên ấy...” trở xuống là hai bài kệ dứt nghi. Nếu làm thành nhân duyên ấy thì nhân gần mà duyên xa mạng là chánh báo, bất sát là nhân, thực ăn là y báo, bố thí là duyên. Nhờ nhân duyên này mà đạt được tuổi thọ dài lâu. Nếu gây ra hai duyên thì bất sát là chỉ thiện của người giữ giới bất sát, thí thực là hành thiện của người

giữ giới bất đạo, cùng nêu ra chỉ và hành đều là hai duyên. Pháp tánh Bồ-đề tâm đó gọi là Nhân, chỉ-hành, phước tuệ... những thứ ấy đều là Duyên, duyên có công năng hiển bày tánh, dung hội chẳng phải thường, chẳng phải vô thường duyên có thể là Thường có thể là vô thường. Pháp thực, bất sát... đều như trên đã nói. Tu nhân đã lâu thì đạt được quả càng lâu xa, hiển bày Thể lại lâu xa, phát khởi Dụng lại sâu xa, dứt bỏ các nghi về tuổi thọ ngắn ngủi ấy.

**41. Nghe kệ dứt nghi sinh tín:**

Từ “cho nên nay ông...” trở xuống là một bài kệ kết thúc sự thành tựu. Từ “bấy giờ Tín Tướng...” trở xuống là nghe kệ dứt nghi sinh tín. Nghe tuổi thọ vô lượng là hiểu rõ cái năng thường trong tích, là tuổi thọ vô lượng. Nghi ngờ không còn ấy là hiểu được cái năng đoạn trong tích, là tuổi thọ tám mươi năm. thân tâm tin hiểu là ngộ được bốn thức chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng. Hớn hở là bước lên giai vị, vui mừng là niềm tin phát sinh. Biệt giáo giải thích rằng: Tín Tướng dứt hết nghi ngờ trong địa vị tương tự, bước lên địa vị Hoan Hỷ niềm tin phát sinh. Viên giáo giải thích: Tín Tướng dứt sạch nghi ngờ trong địa vị Thiết Luân đi vào an trú nơi địa vị Đồng Luân với sự vui mừng. Nếu giải thích theo địa vị tương tự Phổ Hiền thì dứt sạch nghi ngờ trong Hạ Địa, đến Thập Địa đánh thì tin sâu vững chắc giống như Kim Cương, gần với chân thật, sát với cùng cực nên sinh vui mừng.

Từ “nói Như lai này...” trở xuống là thứ ba - chúng đưng cơ thuộc hàng thượng căn sơ ngộ. Từ “bấy giờ bốn đức Như lai...” trở xuống là thứ tư - bốn Đức Phật dừng sự hóa hiện. Phật vốn vì duyên mà hưng khởi, duyên đã lợi ích thì thâm nhiếp hóa hiện trở về bốn xứ, cho nên nói: bỗng nhiên biến mất. Quán giải: Để cảnh phát khởi trí tương ứng với giác tuệ, quán xét sâu xa tuệ này cũng không thể đạt được tuệ, cũng không nhìn thấy cảnh, cảnh và trí đều vắng lặng tức là nghĩa bất cảnh...

